

TỜ TRÌNH
V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022
của Tổng công ty Phát điện 2 – Công ty cổ phần

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phát điện 2 - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Phát điện 2 – Công ty cổ phần;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán của Tổng công ty Phát điện 2 – Công ty cổ phần.

Căn cứ Nghị quyết số 231/NQ-HĐQT ngày 08/6/2023 của Hội đồng quản trị EVNGENCO2 về việc thông qua các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 Tổng công ty Phát điện 2.

Hội đồng quản trị EVNGENCO2 kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của EVNGENCO2 - CTCP như sau:

Do liên quan đến nội dung phân chia lợi nhuận nộp về Nhà nước theo phương án quyết toán cổ phần hóa phần cổ tức/lợi nhuận nhận được trong 6 tháng đầu năm 2021 từ nguồn lợi nhuận của các công ty con cả năm 2021 nên phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của EVNGENCO2 - CTCP phân chia như sau:

- Lợi nhuận sau thuế theo BCTC kiểm toán năm 2022: 2.667.630.518.630 đồng
- Lợi nhuận hoạt động SXKD điện và hoạt động khác: 1.768.141.847.608 đồng
- Lợi nhuận hoạt động tài chính (thu cổ tức/lợi nhuận từ các công ty con): 899.488.671.022 đồng

1. Phân phối lợi nhuận hoạt động SXKD điện và hoạt động khác:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
I	Tổng lợi nhuận phân phối	1.857.858.994.605
1	Lợi nhuận hoạt động SXKD điện và hoạt động khác sau thuế theo BCTC riêng kiểm toán năm 2022	1.768.141.847.608
	<i>Trong đó: Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại</i>	<i>548.865.696.934</i>
2	Lợi nhuận năm trước để lại	89.717.146.997
II	Phân phối lợi nhuận (1)+(2)+(3)+(4)+(5)	1.382.819.459.823

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Trích quỹ Đầu tư phát triển	0
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,5 tháng lương bình quân của người lao động (không bao gồm tiền an toàn điện))	38.503.190.562
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm (1,5 tháng lương người lao động (không gồm tiền an toàn điện) do lợi nhuận năm 2022 vượt kế hoạch 147%)	38.503.190.562
4	Trích quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên	504.275.000
5	Cổ tức bằng tiền mặt	1.305.308.803.700
	- <i>Tương ứng tỷ lệ chia cổ tức</i>	<i>11,0%</i>
III	Lợi nhuận để lại (I-II) Trong đó:	475.039.534.782
1	Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại năm 2022	0
2	Lợi nhuận năm 2022 còn lại chưa phân phối	475.039.534.782

2. Phân phối lợi nhuận hoạt động tài chính (thu cổ tức/lợi nhuận từ các công ty con):

Do EVNGENCO2 cổ phần hóa từ ngày 01/7/2021, nên liên quan đến cổ tức EVNGENCO2 thu được từ lợi nhuận năm 2021 của các công ty con phải tách ra 2 giai đoạn: 6 tháng đầu năm thuộc Công ty TNHH và 6 tháng cuối năm thuộc công ty cổ phần. Hiện nay Tổng công ty đang trình cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa với phương án phân phối 50/50 cổ tức năm 2021 thu được từ các công ty con tương ứng với giai đoạn cổ phần hóa.

Bảng phân chia cổ tức năm 2021 thu được từ các CTCP như sau:

ST T	Đơn vị	Tổng lợi nhuận hoạt động tài chính (thu cổ tức/lợi nhuận từ các công ty con)	6 tháng đầu năm 2021 - giai đoạn TNHH	6 tháng cuối năm 2021 - giai đoạn CTCP	Tạm ứng cổ tức năm 2022 (thuộc CTCP)
	(1)	(2)=a+b+c	(a)	(b)	(c)
1	Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	74.876.353.200	37.438.176.600	37.438.176.600	-
2	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ	138.097.700.000	54.512.250.000	54.512.250.000	29.073.200.000
3	Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	204.000.000.000	102.000.000.000	102.000.000.000	-
4	Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	230.222.793.000	95.926.163.750	95.926.163.750	38.370.465.500
5	Công ty cổ phần Thủy điện A Vương	229.705.913.500	98.445.391.500	98.445.391.500	32.815.130.500
6	Công ty Thủy điện Trung Sơn	22.585.911.322	11.292.955.661	11.292.955.661	-
	Tổng cộng	899.488.671.022	399.614.937.511	399.614.937.511	100.258.796.000

Do đó, tạm phân phối lợi nhuận hoạt động tài chính (thu cổ tức/lợi nhuận từ các công ty con) năm 2022 như sau, và phương án chia cổ tức sẽ phụ thuộc vào quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa của cấp thẩm quyền về phần lợi nhuận nộp về Nhà nước:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận hoạt động tài chính (thu cổ tức/lợi nhuận từ các công ty con) theo BCTC kiểm toán năm 2022	899.488.671.022
	<i>Trong đó: Cổ tức/lợi nhuận thu từ nguồn lợi nhuận năm 2021 của các công ty con phân bổ cho giai đoạn EVNGENCO2 là Công ty TNHH MTV (6 tháng đầu năm 2021), EVNGENCO2 thực hiện nộp về EVN sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán CPH của cơ quan có thẩm quyền</i>	399.614.937.511
II	Phân phối lợi nhuận (I)+(2)	355.993.310.100
1	Trích quỹ Đầu tư phát triển	0
2	Tạm chia cổ tức bằng tiền mặt	355.993.310.100
	+ Tương ứng tỷ lệ tạm chia cổ tức	3,0%
III	Lợi nhuận để lại (I-II)	543.495.360.922
	<i>Trong đó:</i>	
1	Cổ tức/lợi nhuận thu từ nguồn lợi nhuận năm 2021 của các công ty con phân bổ cho giai đoạn EVNGENCO2 là Công ty TNHH MTV (6 tháng đầu năm 2021), phương án nộp chính thức sẽ phụ thuộc vào quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa của cấp thẩm quyền về phần lợi nhuận nộp về Nhà nước.	399.614.937.511
2	Lợi nhuận năm 2022 còn lại chưa phân phối	143.880.423.411


3. Tổng hợp phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (tổng phần 1 và phần 2 nêu trên):

STT	Nội dung	Lợi nhuận hoạt động SXKD điện và hoạt động khác (đồng)	Lợi nhuận hoạt động tài chính (thu cổ tức/lợi nhuận từ các công ty con) (đồng)	Tổng Lợi nhuận sau thuế theo BCTC riêng kiểm toán năm 2022 (đồng)
		(A)	(B)	(C)=(A)+(B)
I	Tổng lợi nhuận phân phối	1.857.858.994.605	899.488.671.022	2.757.347.665.627
1	Lợi nhuận sau thuế theo BCTC riêng kiểm toán năm 2022	1.768.141.847.608	899.488.671.022	2.667.630.518.630
	<i>Trong đó:</i>			
	- Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	548.865.696.934	-	548.865.696.934
	- Cổ tức/lợi nhuận thu từ nguồn lợi nhuận năm 2021 của các công ty con phân bổ cho giai đoạn EVNGENCO2 là Công ty TNHH MTV (6 tháng đầu năm 2021), EVNGENCO2 thực hiện nộp về EVN sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán CPH của cơ quan có thẩm quyền.	-	399.614.937.511	399.614.937.511

STT	Nội dung	Lợi nhuận hoạt động SXKD điện và hoạt động khác (đồng)	Lợi nhuận hoạt động tài chính (thu cổ tức/lợi nhuận từ các công ty con) (đồng)	Tổng Lợi nhuận sau thuế theo BCTC riêng kiểm toán năm 2022 (đồng)
2	Lợi nhuận năm trước để lại	89.717.146.997	-	89.717.146.997
II	Phân phối lợi nhuận (1)+(2)+(3)+(4)+(5)	1.382.819.459.823	355.993.310.100	1.738.812.769.923
1	Trích quỹ Đầu tư phát triển	-	-	-
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,5 tháng lương bình quân của người lao động (không bao gồm tiền an toàn điện))	38.503.190.562	-	38.503.190.562
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm (1,5 tháng lương người lao động (không gồm tiền an toàn điện) do lợi nhuận năm 2022 vượt kế hoạch 147%)	38.503.190.562	-	38.503.190.562
4	Trích quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên	504.275.000	-	504.275.000
5	Cổ tức bằng tiền mặt (14%/mệnh giá)	1.305.308.803.700	355.993.310.100	1.661.302.113.800
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tỷ lệ cổ tức đã tạm ứng			5,0%
	- Tỷ lệ cổ tức còn lại chi trả trong năm 2023			9,0%
III	Lợi nhuận để lại (I-II) Trong đó:	475.039.534.782	543.495.360.922	1.018.534.895.704
1	Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại năm 2022	-	-	-
2	Cổ tức/lợi nhuận thu từ nguồn lợi nhuận năm 2021 của các công ty con phân bổ cho giai đoạn EVNGENCO2 là Công ty TNHH MTV (6 tháng đầu năm 2021), phương án nộp chính thức sẽ phụ thuộc vào quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa của cấp thẩm quyền về phân lợi nhuận nộp về Nhà nước.	-	399.614.937.511	399.614.937.511
3	Lợi nhuận năm 2022 còn lại chưa phân phối.	475.039.534.782	143.880.423.411	618.919.958.193

Do EVNGENCO2 đang trong quá trình quyết toán cổ phần hóa nên phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như trên là tạm chia, và phương án chia cổ tức chính thức sẽ phụ thuộc vào quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa của cấp thẩm quyền về phân lợi nhuận nộp về Nhà nước.

EVNGENCO2 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- VP (để đăng tải thông tin);
- Các Ban TCT;
- Lưu: VT, TH, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Phú Thái